



GLC BARAS OIL H - EP

Dầu Bánh Răng Công Nghiệp



Giới thiệu :

- Dầu bánh răng **GLC Baras Oil H- EP** là sản phẩm dầu nhờn bôi trơn hiệu quả cho các bộ phận bánh răng truyền động trong điều kiện làm việc với vận tốc lớn, tải trọng cao.

- Được thiết kế cho các loại hộp số bánh răng thẳng, bánh răng nón, các khớp nối bánh răng và ổ đĩa, các hệ thống hộp số trực vít.

• Tiêu chuẩn đánh giá

Dầu bánh răng công nghiệp GLC Baras Oil H - EP đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật ISO VG

• Đặc tính sản phẩm

- Chịu cực áp và chống mài mòn tuyệt hảo.
- Tương thích với các vật liệu làm kín phốt.
- Chống ăn mòn tốt.
- Tính ổn định nhiệt tốt.
- Khả năng tách nước tuyệt hảo.

• Ứng dụng

- Ứng dụng trong hệ thống bánh răng trong ngành công nghiệp giấy, nhựa, cao su, nhà máy thép, xi măng và các ngành công nghiệp khác.
- Dùng cho bánh răng ổ bi, bơm, hộp số của nhà máy công nghiệp chịu tải nặng.

• Lợi ích

- Bền nhiệt và chống oxy hóa tốt ở nhiệt độ cao.
- Chống mài mòn, chống va đập hoàn hảo.
- Chống gỉ sét ăn mòn.
- Phù hợp cho các loại bánh răng công nghiệp và ổ đỡ chịu tải nặng, tốc độ cao.

• Bao bì

Sản phẩm được đóng trong xô 18 lít, phuy 200 lít và IBC 1000 lít, Xe bồn.



GLC BARAS OIL H - EP

Dầu Bánh Răng Công Nghiệp

• Điều kiện bảo quản

- Bảo quản nơi có mái che, tránh ánh nắng trực tiếp hay nơi có nhiệt độ cao.
- Tránh các tia lửa điện và các vật liệu dễ cháy.

• Sức khỏe - Môi trường

- Ở điều kiện bình thường dầu không chứa các chất độc hại nguy hiểm.
- Hạn chế tiếp xúc với da trong thời gian dài đối với dầu đã qua sử dụng.
- Dầu thải phải qua xử lý đúng nơi quy định. Không thải trực tiếp ra môi trường.

• Tiêu chuẩn kỹ thuật

ĐẶC ĐIỂM TIÊU CHUẨN	ISO 150	ISO 220	ISO 320	ISO 460	ISO 680
Độ nhớt động học ở 40°C, Cst	147 – 156	215 – 225	310 – 330	455 – 470	675 – 710
Độ nhớt động học ở 100°C, Cst	14,8	18,6	23,7	28,9	35,2
Chỉ số độ nhớt VI không nhỏ hơn	95	95	95	95	95
Điểm chớp cháy cốc hở (COC), oC	220	220	225	230	245
Hàm lượng nước, % thể tích, không lớn hơn	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
Mức độ tạo bọt/mức độ ổn định bọt, ml/ml, theo chu kỳ 2, không quá	50/0	50/0	50/0	50/0	50/0
Điểm đông đặc °C (min)	-10	-8	-8	-6	-6

Thông số kỹ thuật trên mang tính chất trung bình, có thể điều chỉnh để phù hợp với quy chuẩn của GLC.
Nên tham khảo ý kiến tư vấn từ đại diện của GLC.